TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 29-11- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLHS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo **Phạm Văn Q,** sinh ngày 19/01/2001; tại TH; nơi cư trú: Thôn CP, xã NK, huyện NL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ ngày 24/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Số 16, đường XT, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn TH, xã TY, huyện HL, tỉnh NB. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Đ, xã KP, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

2. Anh Đinh Trí A, sinh năm 1973; trú tại: Thôn KC, xã KP, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

3. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1995; trú tại: Khu du lịch tâm linh chùa TC, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23/9/2019, Phạm Văn Q, sinh ngày 19/01/2001 ở thôn CP, xã NK, huyện NL, tỉnh TH đi xe khách từ thành phố HN về xã HS, huyện MĐ, thành phố HN để tìm việc làm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phạm Văn Q đi xe ôm đến khu du lịch TC thuộc thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN. Khi đến khu vực chốt bảo vệ lối lên điện TT thì Q xuống xe, đi bộ lang thang chơi trong khu vực chùa, do không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ ngày 24/9/2019, Q đi bộ dưới các bụi cây trên núi để đi lên chùa N. Trên đường đi, Q nhặt được chiếc đèn pin và cầm theo, khi đến chùa N, Q để dép bên ngoài đi vào trong thấy két sắt hòm công đức đặt cạnh khu thờ. Quan sát không có người trông coi, Q đi ra khu vực công trường đang xây dựng cạnh chùa N, lấy 01 chiếc cuốc và 01 đoạn sắt phi 10 rồi quay vào trong chùa. Xác định đáy két sẽ dễ cậy phá hơn nên Q cầm vào tay nắm của két sắt đẩy và luồn cán cuốc xuống đáy két bẩy làm két sắt đổ xuống nền. Q dùng lưỡi cuốc cậy vào vị trí khe hở của tấm tôn hàn dưới đáy két sắt và dùng đoạn sắt bẩy tấm tôn đáy két nhằm mục đích phá huỷ két để lấy tiền. Khoảng 01 giờ 30 cùng ngày, khi đang thực hiện hành vi phá két sắt để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu tại túi quần phía sau của Phạm Văn Q 01 thẻ căn cước công dân số 038201003880. Thu tại túi quần bên trái 01 đèn pin màu xanh đen. Thu tại mặt két sắt 01 chiếc cuốc cán dài 1,07m, 01 đoạn sắt phi 10 dài 0,7m, 01 két sắt. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Q ở xã NK, huyện NL, tỉnh TH không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Tiến hành kiểm tra trong két có tổng số tiền là 16.458.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/10/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Tổng giá trị thiệt hại một cạnh tấm tôn đáy két cong vênh và tay cầm bị gãy rời của chiếc két sắt dán nhãn hiệu PRESIDENT KT (0,6 x 0,4 x 0,9)m loại 250kg (một mặt ghi hòm công đức) là 400.000đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 24/9/2019, Phạm Văn Q còn khai nhận: Khoảng tháng 8/2019, Q cùng với người tên là Phạm Văn Th, sinh năm 1997 ở thôn HS, xã NK, huyện NL, tỉnh TH đến khu du lịch TC thuộc thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN trộm cắp. Q đứng ở dưới chân chùa N trông coi, Th đi bộ lên chùa trộm cắp rồi cả hai đi về quán internet thuộc địa phận xã HS, huyện MĐ, thành phố HN. Th đưa cho Q 1.700.000đồng, Q cầm 1.000.000đồng và đưa lại cho Th 700.000đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã NK, huyện NL, tỉnh TH nhưng không có ai tên là Phạm Văn Th. Bản thân Q khai nhận quen biết Th khi đi làm ở HN do Th giới thiệu, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản mạng xã hội của Th, Q cũng

không biết. Do đó cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSKB ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/9/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 038201003880 mang tên Phạm Văn Q, tịch thu tiêu huỷ đối với 01 đèn pin màu xanh đen. Ngoài ra VKS còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, tại khu du lịch tâm linh TC thuộc thị trấn BS, huyện KB, tỉnh HN. Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang Phạm Văn Q, sinh ngày 19/01/2001, trú tại thôn CP, xã NK, huyện NL, tỉnh TH đang dùng 01 chiếc cuốc và 01 đoạn sắt phi 10 phá đáy két sắt là hòm công đức mục đích để trộm cắp tiền trong hòm công đức. Tổng số tiền là 16.458.000đồng. Hành vi đó của Phạm Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT về tài sản mà quyền sở hữu đó được Nhà nước bảo hộ. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản và lúc đêm khuya vắng người đã lén lút dùng cuốc, thanh sắt phi 10 cậy phá két sắt để nhằm chiếm đoạt số tiền trong két sắt mà chủ sở hữu tài sản không hay biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt đã gây mất trật tự trị an, an toàn nơi du lịch tâm linh.

[3] Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn nhằm mục đích để chiếm đoạt thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo tuổi trẻ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT đã nhận lại toàn bộ tài sản do cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 01 căn cước công dân số 038201003880 mang tên Phạm Văn Q do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/4/2017 cơ quan điều tra đã thu giữ, hiện có trong hồ sơ nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo và đối với 01 đèn pin màu xanh đen là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/9/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q 01 căn cước công dân số 038201003880 mang tên Phạm Văn Q do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/4/2017. Tịch thu tiêu huỷ 01 đèn pin màu xanh đen đã qua sử dụng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt